

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT N
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 23.4.2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn T Luân và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 24/3/1996, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố Trung N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông **Lê Văn D**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1969 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh **Trần Đức N**(tên gọi khác: Năm); sinh ngày 20/10/1993; trú tại: Thôn P, xã Triệu Giang, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Xuân T2**; sinh ngày 01/7/1980; trú tại: Khu phố 3, phường 2, T phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh **Hoàng Ngọc P**; sinh ngày 11/9/1980; trú tại: Thôn Vĩnh An, xã CH, huyện CL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh **Võ Văn T3**; sinh ngày 01/01/1978; trú tại: Thôn Tây, xã VT, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh **Nguyễn Văn H**; sinh ngày 02/8/1987; trú tại: Khóm 1, thị trấn BQ, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2020, trong lúc bị cáo Lê Văn T và anh Trần Đức N, anh Hoàng Ngọc P, anh Võ Văn T3, anh Nguyễn Văn H đang ngồi ăn nhậu tại lán công trường cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc địa phận thôn Tân Mỹ, xã HL, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị thì bị cáo T và anh N có hỏi nhau về tuổi tác. Sau đó, giữa anh N và bị cáo T có lời qua tiếng lại với nhau thì cả nhóm nghỉ không nhậu nữa. Anh N đi vệ sinh qua khu vực bếp ăn của công trường thì nhìn thấy có 01 con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao làm bằng kim loại. Anh N liền cầm con dao này đi đến bàn ăn để dọa bị cáo T thì được anh Phương, anh Tư can ngăn và mang dao đi cất. Thấy anh N cầm dao dọa mình thì bị cáo T bức tức, đi về phía anh N định dùng tay đánh anh N nhưng được anh Phương can ngăn và đẩy bị cáo T ra phía gần bàn ăn uống. Bị cáo T liền cầm cái bát ăn cơm để ở trên bàn ăn ném về phía anh N thì trúng vào mắt trái của anh N gây thương tích. Sau đó, anh N được đưa đi bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải cấp cứu rồi chuyển đến điều trị tại bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 26/8/2020 đến ngày 03/9/2020.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) con dao dài khoảng 30cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm đã qua sử dụng; 17 (mười bảy) mảnh vỡ gốm sứ có bám nhiều bụi, đất. Quá trình điều tra đã xác định 01(một) con dao đã thu giữ là của ông Nguyễn Xuân T2. Sau khi đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại con dao cho ông Nguyễn Xuân T2. Vật chứng còn lại hiện được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q trưng cầu giám định về tỷ lệ thương tích của anh Trần Đức N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Đức N do thương tích gây nên hiện đang điều trị là 60% (Sáu mươi phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra bị cáo Lê Văn T đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) tiền viện phí, thuốc, tiền xe, chăm nuôi, tiền thiệt hại về lương, tiền bồi dưỡng tổn thất về mặt tinh thần, chi phí lấp mắt giả cho anh Trần Đức N. Ngày 01/02/2021 bị cáo Lê Văn T và anh Trần Đức N có biên bản thỏa thuận dân sự, anh Trần Đức N không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và bồi thường tổn thất về mặt tinh thần.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn T đã T khấn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại anh Trần Đức N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-TXQT ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 17 (mười bảy) mảnh vỡ gốm sứ có bám nhiều bụi, đất. Đây là những công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ ngày 25/8/2020, trong lúc đang ngồi nhậu tại lán công trường cao tốc Cam Lộ - La Sơn thuộc địa phận thôn Tân Mỹ, xã HL, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị thì giữa bị cáo Lê Văn T và anh Trần Đức N đã có những lời nói qua lại nên dẫn đến mâu thuẫn. Mặc dù đã được mọi người can ngăn khi anh N cầm dao dọa mình, nhưng bị cáo Lê Văn T đã có hành vi dùng bắt cơm ném về phía anh Trần Đức N thì trúng vào mắt trái của anh N gây thương tích, hậu quả làm cho anh N bị thương tích, gây tổn hại về sức khỏe cho anh N là 60% (sáu mươi phần trăm) được kết luận tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/TgT ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, lời khai đó phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bắt cơm mà bị cáo sử dụng để phạm tội được xác định là hung khí nguy hiểm, tỷ lệ thương tích của bị hại do bị cáo gây nên là 60%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Trần Đức N, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét nguyên nhân của sự việc, trong vụ án người bị hại đã cầm dao dọa bị cáo trước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại và hiện anh Trần Đức N không yêu cầu gì thêm; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã T khản khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là nhân thân tốt, vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao dài khoảng 30cm, cán dao dài khoảng 10cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân T2. Xét thấy đây là con dao mà bị hại cầm để dọa bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, việc trả lại con dao cho ông Tâm không ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện đang tạm giữ 17 (mười bảy) mảnh vỡ gốm sứ có bám nhiều bụi, đất. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đức N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T2 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 17 (mười bảy) mảnh vỡ gốm sứ có bám nhiều bụi, đất. Các vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và

quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn T Luân

Nguyễn Thị Hoa

Phan Thị Hạnh